TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Đỗ Trọng Bằng.

2. Ông Vũ Minh Huấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M, sinh năm 1993.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Dao.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lý Láo T, sinh năm 1993.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao.

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã N, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt. (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Chảo Tả Mẩy trình bày:

Chị Chảo Tả M và anh Lý Láo T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, nhưng đến ngày 31/01/2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Bản Khoang, huyện S (nay là xã N, thị xã S) tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không chung quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm đến nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, đã được gia đình hai bên và bạn bè động viên, khuyên giải, nhưng tình cảm vợ chồng chị Chảo Tả M và anh Lý Láo T không được cải thiện tốt hơn, mà ngày càng trầm trọng. Năm 2021 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã N, thị xã S sinh sống, từ đó hai người sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Láo T.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Lý Hoài T, sinh ngày 25/8/2012 và cháu Lý Thảo M, sinh ngày 29/8/2016 cả 02 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cả hai cháu Lý Hoài T và cháu Lý Thảo M cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Láo T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Lý Láo T theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh T không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án tự khai, tham gia phiên tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lý Láo T theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Chảo Tả M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chảo Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn anh Lý Láo T.

Về con chung: Giao 02 cháu Lý Hoài T và cháu Lý Thảo M cho chị Chảo Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý Láo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Chảo Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Láo T và nuôi con chung khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, về quan hệ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh Lý Láo T không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ Luật tố tụng dân sự. Chị Chảo Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Láo T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Lý Láo T và chị Chảo Tả M theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Anh Lý Láo T và chị Chảo Tả M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, đến ngày 31/01/2013 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S (nay là xã N, thị xã S) tỉnh Lào Cai, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2020 mâu thuẫn phát sinh. Chị M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không chung quan điểm sống, anh T hay ghen tuông vô cớ, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi, xúc phạm đến nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên và thôn bản hoà giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn mà ngày càng trầm trọng. Qua bản xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi anh Lý Láo T và chị Chảo Tả M sinh sống có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đã thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa chị Chảo Tả M và anh Lý Láo T mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Do vậy xét yêu cầu của chị Chảo Tả M xin được ly hôn anh Lý Láo T là có căn cứ, phù hợp theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Lý Hoài T, sinh ngày 25/8/2012 và cháu Lý Thảo M, sinh ngày 29/8/2016 cả 02 cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện hai cháu đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cả hai cháu Lý Hoài T và cháu Lý Thảo M cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thấy rằng chị M có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, còn anh T hiện vắng mặt tại địa phương, không xác định được nơi cư trú, nên chị M có điều kiện trực tiếp nuôi con tốt hơn, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao hai cháu Lý Hoài T và cháu Lý Thảo M cho chị Chảo Tả M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lý Láo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp với nguyện vong của các cháu và quy định tại các Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Chảo Tả M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1, Điều 28 ; Điểm a khoản 1 Điều 35 ; Điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chảo Tả M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Tả M được ly hôn anh Lý Láo T.

2. Về con chung: Giao cho chị Chảo Tả M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lý Hoài T, sinh ngày 25/8/2012 và cháu Lý Thảo M, sinh ngày 29/8/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lý Láo T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000000718976 ngày 16/10/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005293 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Chảo Tả M đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chảo Tả M và anh Lý Láo T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã S;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Sùng A Cở **Vũ Minh Huấn**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- UBND phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Quang